TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA: XÂY DỰNG**

**ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN – LẦN 2**

**Học kỳ 3 , năm học 2021 - 2022**

Mã học phần: DXD0330

Tên học phần: KINH TẾ XÂY DỰNG

Mã nhóm lớp học phần: 213\_DXD0330\_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): 70 phút

Hình thức thi: **Tự luận – Được phép sử dụng tài liệu**

**Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu): Sinh viên làm bài trên giấy thi và nộp bài cho cán bộ coi thi tại Phòng thi**

Câu 1 (2 điểm): Đầu tư là gì? Đặc điểm của đầu tư và Chức năng của đầu tư

Câu 2 (2 điểm): Dự án đầu tư là gì? Cho ví dụ và phân tích xem dự án đó có phải là dự án đầu tư hay không

Câu 3 (6 điểm): Một dự án có các khoản mục chi phí cho trong bảng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khoản mục** | **ĐVT** | **Trước thuế** | **Sau thuế** |
| 1 | Chi phí xây dựng: **Gxd** | Tỷ đồng | 780 |  |
| 2 | Chi phí thiết bị: **Gtb** | Tỷ đồng | 120 |  |
| 3 | Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư: **Ggpmb** | Tỷ đồng | 300 |  |
| 4 | * Chi phí quản lý dự án: **Gqlda** * Chi phí tư vấn đầu tư: **Gtv** * Chi phí khác: **Gk** | Tỷ đồng |  |  |
|  | * Tổng lãi vay | Tỷ đồng |  |  |
| 5 | Chi phí dự phòng |  |  |  |
|  | - Dự phòng cho các công việc không lường trước được: **Gdp1** | Tỷ đồng |  |  |
|  | - Dự phòng do yếu tố trượt giá: **Gdp2** | Tỷ đồng |  |  |
|  | **Tổng mức đầu tư** | **Tỷ đồng** |  |  |

Tính các thông số còn lại và Tổng mức đầu tư trong bảng trên theo **Phương pháp thiết kế cơ sở** với giả thiết như sau:

- Dự án được xem xét vào năm 2020 và dự kiến được đầu tư trong 3 năm kể từ năm 2021 và quy mô dự án tương đối lớn

- Lấy các định mức tỷ lệ % theo Thông tư 06/2016/TT-BXD với *giá trị lớn nhất* hoặc tính bằng phương pháp nội suy tuyến tính

- Số tiền vay ngân hàng: 50% chi phí xây dựng và chi phí thiết bị trước thuế

- Mức lãi suất vay: 10%/năm và không thay đổi trong năm 2021, 2022 và 2023

- Kế hoạch vay: năm 2021 vay 10%, năm 2022 vay thêm 20%, năm 2023 vay thêm 20%, và trả toàn bộ vốn vay vào cuối năm 2023

- Vốn đầu tư được phân bổ đều cho 3 năm 2021, 2022 và 2023

- Mức độ biến động giá: 3.9%

- Thuế giá trị gia tăng: 8%

Biết rằng chỉ số giá xây dựng công trình của Thành phố Hồ Chí Minh qua các năm như sau: I2019 = 100.97%; I2018 = 101.53%; I2017 = 98.98%; I2016 = 96.94%;(với năm gốc tính toán là năm 2015)

**\*\*\****Lưu ý:*

*- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

--- Hết ---

*Ngày biên soạn: 12/07/2022*

**Giảng viên biên soạn đề thi: ThS. Nguyễn Phi Khanh**

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email:[khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com)bao gồmfile word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).